

TÁC ĐỘNG CỦA KHỦNG HOẢNG KINH TẾ ĐẾN HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

TS. Nguyễn Thị Hương Liên *

Trong giai đoạn 2008 - 2010, nhiều cuộc khảo sát đã được tiến hành bởi Viện Kiểm toán viên nội bộ Hoa Kỳ (IIA) và Deloitte nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế đến hoạt động kiểm toán nội bộ của các doanh nghiệp. Trên cơ sở kết quả của các cuộc khảo sát đó, nghiên cứu đã phân tích tác động của khủng hoảng tài chính tới hoạt động kiểm toán nội bộ và chỉ ra hai phát hiện quan trọng làm thay đổi hoạt động kiểm toán nội bộ thời kỳ hậu khủng hoảng là: (1) Kiểm toán nội bộ cần tập trung nhiều hơn đến các rủi ro mới nổi phát sinh từ sự biến động của môi trường kinh tế; (2) Sự thay đổi kỳ vọng của các bên liên quan có ảnh hưởng đến vai trò, quy mô, các kỹ năng và trọng tâm của kiểm toán nội bộ trong tương lai.

1. TÁC ĐỘNG CỦA KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TỚI HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Tháng 3 năm 2009, Viện Kiểm toán viên nội bộ Hoa Kỳ (IIA) đã tiến hành một cuộc khảo sát nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế đến hoạt động kiểm toán nội bộ của các doanh nghiệp tại Hoa Kỳ. Đối tượng tham gia khảo sát chủ yếu là các Trưởng kiểm toán nội bộ, Chủ nhiệm kiểm toán nội bộ và các chuyên gia kiểm toán khác làm việc trong 100 doanh nghiệp hàng đầu nước Mỹ (Fortune 100 companies), các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bất động sản được đánh giá là chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ cuộc khủng hoảng.

* Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Theo kết quả của cuộc khảo sát trên (xem biểu 1 và 2), đa số các đối tượng được hỏi (87%) đều trả lời tổ chức của họ bị ảnh hưởng tiêu cực bởi cuộc khủng hoảng tài chính. Trong số đó, 42% cho rằng họ chỉ chịu ảnh hưởng ở mức độ nhẹ (doanh thu và lợi nhuận sụt giảm dưới 20%); 45% còn lại báo cáo tác động ở mức độ vừa phải đến nghiêm trọng và thậm chí ở mức đe dọa. Trong thực tế, 31% đối tượng được phỏng vấn cho rằng doanh nghiệp của họ chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi khủng hoảng kinh tế (doanh thu và lợi nhuận sụt giảm trên 50%). Sau hàng loạt vụ sụp đổ tài chính của các "gã khổng lồ" AIG, Freddie Mac và Fannie Mae, có thể thấy rằng ngành dịch vụ tài chính chịu ảnh hưởng khủng hoảng nặng nề nhất.

Các đối tượng tham gia khảo sát cũng được hỏi về tác động của khủng hoảng kinh tế đến hoạt động kiểm toán nội bộ. Câu hỏi đầu tiên liên quan đến sự thay đổi ngân sách cho hoạt động kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp

trong vòng 12 tháng qua. Mặc dù 41% số người trả lời cho rằng ngân sách của họ được giữ nguyên, 51% lại cho rằng ngân sách của họ đã bị cắt giảm từ 10% đến 50%. Nếu phân theo nhóm ngành, có thể thấy một số điểm tương đồng sau:

- 41% hoạt động kiểm toán nội bộ trong ngành tài chính bị cắt giảm ngân sách;
- 53% hoạt động kiểm toán nội bộ của các doanh nghiệp trong nhóm Fortune 100 bị cắt giảm ngân sách;
- 53% hoạt động kiểm toán nội bộ của các tổ chức đã và sẽ tiếp nhận vốn cứu trợ¹ của Chính phủ Hoa Kỳ bị cắt giảm ngân sách.

Theo kết quả khảo sát, để điều tiết ngân sách kiểm toán nội bộ, 79% đối tượng trả lời cho rằng công tác phí của họ đã bị cắt giảm, 69% cho rằng chi phí đào tạo bị cắt giảm. Thêm vào đó, việc cắt giảm ngân sách còn có tác động lớn đến nhân sự kiểm toán nội bộ, 63% số doanh nghiệp được khảo sát trả lời rằng doanh nghiệp họ đã cắt giảm chi phí lương nhân viên, 45% không tuyển thêm nhân sự và 33% phải sa thải nhân viên kiểm toán nội bộ.

Biểu 1: Tác động của cuộc khủng hoảng tài chính

Mức độ ảnh hưởng	Tỷ lệ trả lời	Số lượng doanh nghiệp
Không hoặc ít chịu ảnh hưởng	13.5%	49
Nhẹ (doanh thu và lợi nhuận giảm < 20%)	42%	152
Vừa phải (doanh thu và lợi nhuận giảm 20%-50%)	28.7%	104
Nghiêm trọng (doanh thu và lợi nhuận giảm > 50%)	11.9%	43
Đe dọa sự tồn tại của doanh nghiệp	3.9%	14

(Nguồn: IIA (2009))

Biểu 2: Tác động của khủng hoảng kinh tế đến ngân sách kiểm toán nội bộ

Ngân sách KTNB	Tỷ lệ trả lời	Số lượng doanh nghiệp
Tăng	9.1%	33
Giữ nguyên	41.2%	149
Giảm ≤ 10%	26.5%	96
Giảm 11%-25%	15.5%	56
Giảm 26%-50%	7.2%	26
Giảm > 50%	0.6%	2

(Nguồn: IIA (2009))



Biểu 3: Thay đổi phạm vi của kiểm toán nội bộ trong 12 tháng qua

Khoản mục	Tỷ lệ trả lời			
	Tăng	Giảm	Không đổi	Không áp dụng
1. Rủi ro tài chính	40,7%	2,2%	55,4%	1,7%
2. Kiểm nghiệm đạo luật Sarbanes-Oxley	10,6%	19,8%	44,3%	25,3%
3. Rủi ro hoạt động	47%	5,5%	46,1%	1,4%
4. Rủi ro tuân thủ	33,1%	4,1%	60,6%	2,2%
5. Rủi ro tín dụng	33,1%	1,1%	47,4%	18,5%
6. Rủi ro thanh khoản	26,5%	1,7%	50,3%	21,5%
7. Tính hữu hiệu của quản trị rủi ro	34,7%	1,4%	54,4%	9,4%
8. Rủi ro tổn thất với bên thứ ba trong khủng hoảng tài chính	39,2%	0,6%	44,5%	15,7%
9. Cắt giảm chi phí	47,4%	0,6%	45,7%	6,4%
10. Tính hiệu lực của mô hình/đánh giá	15%	1,9%	45,2%	3,8%
11. Rủi ro nhà cung cấp/hoạt động ngoài nước	18,8%	1,4%	38,7%	41,2%
12. Rủi ro danh tiếng	20,1%	1,9%	68,4%	9,6%

(Nguồn: IIA (2009))

Biểu 4: Khoản mục cần tăng cường kiểm toán nội bộ trong 12 tháng tới

Khoản mục	Tỷ lệ trả lời	Thứ hạng
1. Rủi ro tài chính	56,3%	1
2. Kiểm nghiệm đạo luật Sarbanes-Oxley	11,5%	12
3. Rủi ro hoạt động	56,3%	1
4. Rủi ro tuân thủ	38,5%	6
5. Rủi ro tín dụng	42,6%	5
6. Rủi ro thanh khoản	31,3%	8
7. Tính hữu hiệu của quản trị rủi ro	47,3%	4
8. Rủi ro tổn thất với bên thứ ba trong khủng hoảng tài chính	37,9%	7
9. Cắt giảm chi phí	49,5%	3
10. Tính hiệu lực của mô hình/đánh giá	12,4%	11
11. Rủi ro nhà cung cấp/hoạt động ngoài nước	16,8%	10
12. Rủi ro danh tiếng	19%	9

(Nguồn: IIA (2009))

vực sau đây:

- Hoạt động KTNB trong các doanh nghiệp thuộc Fortune 100 được tăng cường đối với rủi ro hoạt động (62%), cắt giảm chi phí (61%), rủi ro tổn thất với bên thứ ba trong khủng hoảng tài chính, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản (53% mỗi loại).

- Trong các tổ chức sử dụng vốn cứu trợ, kiểm toán nội bộ được tăng cường để ứng phó rủi ro tài chính (56%), rủi ro hoạt động (56%), cắt giảm chi phí (51%), rủi ro tín dụng và rủi ro tổn thất với bên thứ ba trong khủng hoảng tài chính (40% mỗi loại) và rủi ro thanh khoản (38%).

- Hoạt động KTNB trong ngành dịch vụ tài chính được tăng cường trong việc ứng phó rủi ro tín dụng (60%), rủi ro tài chính (53%), đánh giá tính hữu hiệu của quản trị rủi ro (52%) và rủi ro thanh khoản (51%).

Khi được hỏi về các lĩnh vực

kiểm toán nội bộ cần tập trung nỗ lực trong 12 tháng tới (Biểu 4), 56% số người được hỏi đều cho rằng đó là rủi ro tài chính và rủi ro hoạt động, 50% đối tượng trả lời lựa chọn cắt giảm chi phí và 47% lựa chọn việc đánh giá tính hữu hiệu của quản trị rủi ro. Nếu xét theo loại hình doanh nghiệp, rủi ro tài chính được 56% các doanh nghiệp thuộc Fortune 100, 59% tổ chức thuộc ngành dịch vụ tài chính và 74% tổ chức sử dụng vốn cứu trợ của Chính phủ lựa chọn.

Tóm lại, kiểm toán nội bộ tập trung nỗ lực vào các lĩnh vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của khủng hoảng kinh tế, bao gồm: rủi ro danh tiếng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tổn thất với bên thứ ba trong khủng hoảng tài chính, tính hữu hiệu của quản trị rủi ro và các biện pháp cắt giảm chi phí. Do vậy, kiểm toán nội bộ cần đánh giá các kế hoạch kiểm toán hiện tại để giải quyết các vấn đề mới nảy sinh.

Trong ngành dịch vụ tài chính, 03 loại chi phí bị cắt giảm để điều tiết ngân sách kiểm toán nội bộ bao gồm: chi phí đào tạo (79%), chi phí lương nhân viên (68.4%) và công tác phí (63%). Cùng xu hướng đó, các doanh nghiệp sử dụng vốn cứu trợ của Chính phủ Hoa Kỳ đã cắt giảm chi phí lương nhân viên (74%), chi phí đào tạo (68%) và công tác phí (58%). Trong khi đó, các doanh nghiệp thuộc Fortune 100 lại cắt giảm công tác phí (100%), chi phí đồng tài trợ (80%) và chi phí đào tạo (80%).

2. CHUYỂN DỊCH TRỌNG TÂM CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Để ứng phó với tác động của khủng hoảng kinh tế, nhiều hoạt động kiểm toán nội bộ đã chuyển dịch trọng tâm từ kiểm toán nội bộ truyền thống sang kiểm toán các rủi ro mới nổi² (emerging risks), hay rủi ro toàn cầu (global risks) phát sinh từ sự biến động của môi trường kinh doanh. Để xác định phạm vi thay đổi, các đối tượng tham gia khảo sát đã được hỏi về mức độ mở rộng phạm vi kiểm toán trong 12 tháng qua (xem Biểu 3) và xác định lĩnh vực nào cần được tăng cường kiểm toán nội bộ trong 12 tháng tới (xem Biểu 4).

Trong 09/12 khoản mục ở Biểu 3, đa số người được hỏi đều trả lời rằng công việc của họ không thay đổi trong 12 tháng qua. Tuy nhiên, phạm vi hoạt động kiểm toán nội bộ đã thay đổi trong các lĩnh vực có mối liên hệ chặt chẽ với khủng hoảng kinh tế. Hầu hết các đối tượng tham gia khảo sát đều chỉ ra hai khoản mục được tăng cường là cắt giảm chi phí (47,4%) và rủi ro hoạt động (47%). Tuy nhiên, qua phân tích theo nhóm doanh nghiệp, phạm vi kiểm toán chủ yếu được mở rộng trong các lĩnh

3. VAI TRÒ CỦA QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Để xác định tính hữu hiệu của quản trị rủi ro trong việc ngăn chặn khủng hoảng tài chính, 02 câu hỏi đã được gửi cho đối tượng tham gia khảo sát (IIA, 2009) trả lời: (1) Nếu quản trị rủi ro tốt hơn doanh nghiệp có thể đã ngăn ngừa được ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính; (2) Hoạt động kiểm toán nội bộ đã có thể giúp xác định các rủi ro chủ yếu nhằm giảm thiểu tác động của khủng hoảng tài chính tới doanh nghiệp.

Điều đáng ngạc nhiên là kết quả cuộc khảo sát (Biểu 5) đã chỉ ra rằng hơn một nửa số người được hỏi (56%) không đồng tình, hoặc hoàn toàn không đồng tình với quan điểm quản trị rủi ro tốt hơn có thể giúp doanh nghiệp hạn chế khủng hoảng. Kết quả khảo sát làm dấy lên nghi vấn về vai trò và tính hữu hiệu của quản trị rủi ro. Giả dụ, nếu doanh nghiệp có quy trình quản trị rủi ro hiệu quả thì tại sao doanh nghiệp đó không được chuẩn bị tốt để đối phó với khủng hoảng? Câu trả lời có thể là do việc xác định xác suất xảy ra một số rủi ro thấp và các rủi ro được phân tích một cách đơn lẻ trong khi thực tế tần suất xuất hiện rủi ro lại cao và nhiều rủi ro lại xuất hiện đồng thời. (Biểu 5)

Khi được hỏi về vai trò của kiểm toán nội bộ trong việc xác định rủi ro căn bản giúp ngăn ngừa khủng hoảng (Biểu 6), 40% số người trả lời đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý với quan điểm đó, ngược lại, con số không đồng ý là 36%. Khi phân tích theo loại hình doanh nghiệp, số người đồng tình với quan điểm này tăng lên rõ rệt:

- 44% số người làm việc trong các tổ chức sử dụng vốn cứu trợ của Chính phủ đồng tình;

Biểu 5: Quản trị rủi ro tốt hơn có thể ngăn chặn khủng hoảng?

Câu trả lời	Tỷ lệ trả lời
Hoàn toàn đồng ý	4,4%
Đồng ý	15,1%
Trung lập	19%
Không đồng ý	33,8%
Hoàn toàn không đồng ý	21,7%
Không áp dụng	6%

(Nguồn: IIA (2009))

Biểu 6: Kiểm toán nội bộ giúp xác định rủi ro căn bản nhằm giảm thiểu tác động của khủng hoảng?

Câu trả lời	Tỷ lệ trả lời
Hoàn toàn đồng ý	8,2%
Đồng ý	31,3%
Trung lập	22,3%
Không đồng ý	23,4%
Hoàn toàn không đồng ý	12,4%
Không áp dụng được	2,5%

(Nguồn: IIA (2009))

- 44% số người làm việc trong Top 100 doanh nghiệp đồng tình;

- 55% số người làm việc trong các tổ chức tài chính đồng tình;

Như vậy, đối tượng tham gia khảo sát có quan điểm khác nhau về tính hữu hiệu của quản trị rủi ro (quản trị rủi ro tốt hơn không giúp ngăn chặn khủng hoảng) và về vai trò của kiểm toán nội bộ trong việc ngăn ngừa các rủi ro đó. Kết quả này lại đặt ra một câu hỏi về sự thiếu kết nối giữa HĐQT, Ban điều hành và Ủy ban kiểm toán, quy trình quản trị rủi ro và hoạt động kiểm toán nội bộ. Trong trường hợp này, một cơ chế trao đổi thông tin minh bạch, thông suốt cần phải được thiết lập để đảm bảo đánh giá và ứng phó đầy đủ với các rủi ro đe dọa việc đạt được các mục tiêu của tổ chức. (Biểu 6)

4. SỰ THAY ĐỔI KỶ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Theo Chuẩn mực A2110, kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm giám sát và đánh giá tính hữu hiệu của hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp. Như đã phân tích ở trên, đa phần hoạt động kiểm toán nội bộ đã chuyển dịch trọng tâm sang xử lý rủi ro mới nổi phát sinh từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Thêm vào đó, vấn đề mấu chốt là

kiểm toán viên nội bộ cần trao đổi thẳng thắn với các bên hữu quan để đáp ứng các thay đổi về kỳ vọng của các đối tượng này. Các bên hữu quan có thể bao gồm: Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban điều hành, cổ đông, kiểm toán viên độc lập và các nhà lập pháp.

- **HĐQT và Ủy ban kiểm toán.** Đảm bảo cho HĐQT và Ủy ban kiểm toán về tính hữu hiệu của các nỗ lực quản trị rủi ro và về tính đầy đủ của các thủ tục kiểm soát tài chính và hoạt động. Các kiểm toán viên nội bộ đóng vai trò là “tai mắt” của HĐQT và Ủy ban kiểm toán, cung cấp các ý kiến độc lập, khách quan về các vấn đề cần quan tâm, đồng thời vạch ra các rủi ro tiềm ẩn cũng như chỉ ra các cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Ban điều hành.** Đảm bảo cho Ban điều hành về tính hữu hiệu của các thủ tục kiểm soát hoạt động và tài chính, đồng thời giám sát việc ngăn ngừa và cắt giảm chi phí. Kiểm toán viên nội bộ còn giúp doanh nghiệp xác định các rủi ro căn bản và đánh giá tính hữu hiệu của các nỗ lực quản trị rủi ro của doanh nghiệp.

- **Các nhà lập pháp.** Đảm bảo cho các nhà lập pháp về tính tuân thủ pháp luật và tính minh bạch của tổ chức.

5. TẠI SAO QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP KHÔNG GIÚP NGĂN NGỪA TÁC ĐỘNG CỦA KHỦNG HOẢNG?

Theo kết quả khảo sát nói trên, phần đông số người được hỏi đều cho rằng quản trị rủi ro doanh nghiệp tốt không phải là nhân tố có thể giúp doanh nghiệp ngăn ngừa được tác động của khủng hoảng tới doanh nghiệp. Trong nỗ lực tìm kiếm câu trả lời cho nghi vấn đó, kết quả khảo sát ERM Benchmarking (2008) cho thấy chỉ 40% trong tổng số 240 doanh nghiệp tham gia khảo sát có áp dụng quy trình quản trị rủi ro chính thức. Trong số các đối tượng trả lời khảo sát (chủ yếu là các Trưởng kiểm toán nội bộ), 14% cho rằng họ đã cảnh báo Ban điều hành về việc cần thiết phải áp dụng quy trình quản trị rủi ro, nhưng thực tế quy trình này vẫn chưa được thiết lập. Thêm vào đó, khi được hỏi về trở ngại lớn nhất để đạt được mục tiêu quản trị rủi ro của doanh nghiệp, đa phần đều trả lời rằng đó là thiếu sự quan tâm hỗ trợ của HĐQT, Ban điều hành và các cấp nhân viên trong quá trình thực hiện quy trình quản trị rủi ro của doanh nghiệp.

Theo kết quả nghiên cứu của GAIN (2009), các doanh nghiệp không thể dự báo được tình trạng khủng hoảng thường có một số đặc điểm chung sau:

- Rào cản áp dụng đầy đủ mô hình quản trị rủi ro doanh nghiệp (Enterprise Risk Management - ERM) do thiếu sự hỗ trợ của Ban điều hành cấp cao trong quản trị rủi ro.
- Kênh xác định và đánh giá rủi ro kém hiệu quả.
- Khẩu vị rủi ro của doanh nghiệp, trong đó quy định mức độ rủi ro mà doanh nghiệp sẵn sàng chấp nhận trong quá trình theo đuổi mục tiêu chưa được xác định và truyền thông một cách rõ ràng trong doanh nghiệp.
- Hệ thống báo cáo quản trị doanh nghiệp rời rạc, chưa hoàn chỉnh.
- Thiếu sự giám sát rủi ro liên tục.

6. DỰ BÁO VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG TƯƠNG LAI

Nghiên cứu của Deloitte (2010) đã phân tích kỳ vọng của các bên liên quan, bao gồm Ủy ban kiểm toán, Ban điều hành và Kiểm toán nội bộ trong thời gian tới. Nhận thức được tầm quan trọng của quản trị doanh nghiệp, Ủy ban kiểm toán và Ban điều hành kỳ vọng vào chức năng **bảo đảm** của kiểm toán nội bộ, trong khi đó, Ban điều hành và Kiểm toán nội bộ lại chú trọng vào chức năng **tư vấn/tư vấn điều hành** của kiểm toán nội bộ (chi tiết trong Biểu 7-8).

Biểu 7: Vai trò của kiểm toán nội bộ năm 2015

Kiểm toán nội bộ cân cân bằng giữa hai vai trò bảo đảm và tư vấn			
Chú trọng vào	Ủy ban kiểm toán	Ban điều hành	Kiểm toán nội bộ
	Bảo đảm	Tư vấn	Tư vấn
	IT và tài chính	Các hoạt động (chu trình và IT)	Các hoạt động (chu trình và IT)
Rủi ro chủ yếu trong kinh doanh			

(Nguồn: Deloitte (2010))

Biểu 8: Hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2015

Kiểm toán nội bộ cân cân bằng giữa hai vai trò bảo đảm và tư vấn			
Nội dung	Ủy ban kiểm toán	Ban điều hành	Kiểm toán nội bộ
Quy mô KTNB	Không đổi (hoặc có thể tăng)	Tăng lên (hoặc giữ nguyên)	Tăng lên (hoặc giữ nguyên)
Chú trọng vào	Thấu hiểu tình hình kinh doanh và kỹ năng IT	Thấu hiểu tình hình kinh doanh và viết báo cáo	Thấu hiểu tình hình kinh doanh, phân tích dữ liệu và kỹ năng IT

(Nguồn: Deloitte (2010))

KẾT LUẬN

Cuộc khủng hoảng toàn cầu đã buộc Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Ban điều hành xem xét lại tính đầy đủ và tính hữu hiệu của quy trình quản trị rủi ro doanh nghiệp. Phần lớn kết quả của các cuộc khảo sát lớn trên thế giới đều cho thấy sự suy thoái kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp nói chung và hoạt động kiểm toán nội bộ nói riêng, trong đó, hai phát hiện quan trọng làm thay đổi hoạt động kiểm toán nội bộ thời kỳ hậu khủng hoảng, đó là:

- (1) Kiểm toán nội bộ cần tập trung nhiều hơn đến các rủi ro mới nổi phát sinh từ sự biến động của môi trường kinh tế.
- (2) Sự thay đổi kỳ vọng của các bên liên quan có ảnh hưởng đến vai trò, quy mô, các kỹ năng và trọng tâm của kiểm toán nội bộ trong tương lai.■

¹Vốn cứu trợ từ Chương trình TARP (Troubled Asset Relief Program), trong đó Chính phủ Hoa Kỳ thực hiện mua các tài sản và cổ phần của các tổ chức tài chính nhằm làm lành mạnh hóa ngành tài chính sau cuộc khủng hoảng cho vay dưới chuẩn năm 2008.

²Rủi ro mới nổi được định nghĩa là các sự kiện lớn ít khi xảy ra và khó dự đoán phát sinh từ xu thế toàn cầu vượt quá khả năng kiểm soát của doanh nghiệp, có tầm ảnh hưởng lớn không chỉ đến doanh nghiệp mà còn đến nhiều bên liên quan ở nhiều vùng lãnh thổ, thuộc nhiều ngành và thành phần kinh tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Deloitte (2010), The Changing Role of Internal Audit.
2. Global Audit Information Network - GAIN (2008), Enterprise Risk Management - ERM Benchmarking Survey.
3. GAIN Knowledge Briefing (2009): The Impact of the Current Financial Crisis on the Global Business Community.
4. IIA (2008), International Standards for the Professional Practice of Internal Auditing.
5. IIA (2009), The Financial Crisis and its Impact on the Internal Audit Profession, The IIA Research Foundation.
6. IIA Position Paper (2009), The Role of Internal Auditing In Enterprise-Wide Risk Management.
7. IIA (2010), The Economic Crisis: the Value of Internal Audit, IA Conference, South Africa.
8. IIA (2012), International Standards for the Professional Practice of Internal Auditing Markup Changes.
9. IIA's Audit Executive Center (2012), The Pulse of the Profession: 2012 Global Insights.